Thư viện

Công cụ hữu hiệu phát triển giáo dục tự học, tự nghiên cứu trong quá trình xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam

PGS.TSKH. BÙI LOAN THÙY

Xuyên suốt chiều dài phát triển của lịch sử, thư viện luôn luôn được coi là công cụ phát triển giáo dục toàn diện, giáo dục tự học, tự nghiên cứu.

Tại Trung Quốc, từ cuối đời Đường cho đến các triều Tống, Nguyên, Minh, Thanh, kéo dài hơn 1.000 năm, thư viện được coi là một tổ chức giáo dục quan trọng, là địa điểm tụ tập môn đồ để giảng dạy, là nơi dành cho các sĩ tử đọc sách, học hành. Trong các thư viện cung đình, các nhà khoa học nổi tiếng được mời đến làm việc và dạy học.

Sách trong các thư viện Ai Cập cổ được sử dụng với mục đích tôn giáo và giáo dục. Thư viện Hi Lạp cổ đồng thời vừa là thiết chế văn hóa, vừa là trung tâm nghiên cứu khoa học, vừa là trung tâm giáo dục. Ngoài sách cổ, trong thư viện Hi Lạp cổ có rất nhiều các bộ sưu tập bản đồ, các mô hình trực quan, các thiết bị dùng để dạy học. Thư viện là mắt xích chính trong hệ thống tuyên truyền phổ biến tri thức khoa học đồng thời là mắt xích bảo đảm sức sống cho hệ thống đào tạo thời cổ đại.

Các thư viện trong các tu viện, nhà thờ thời trung cổ ở Tây Âu tuy là những bộ sưu tập sách rất khiêm tốn (khoảng từ 200-600 bộ sách) nhưng giữ vị trí hết sức quan trọng trong tuyên truyền, giáo dục tôn giáo. Thư viện không chỉ phục vụ các tu sĩ mà còn được định hướng phục vụ xã hội, nhằm mục đích giáo dục tôn giáo trong các cộng đồng dân cư.

Trong cơ cấu các trường đại học tổng hợp đầu tiên trên thế giới đều có thư viện. Từ thế kỷ XIII thư viện đại học đã được coi là bộ phận cấu thành của trung tâm giáo dục và khoa học. Lúc đầu các thư viện này thường được tổ chức thành hai bộ phận: các bản gốc phục vụ các giáo sư và các bản sao phục vụ sinh viên.

Tại Đức, trong phong trào cải cách tôn giáo diễn ra đầu thế kỷ XVI các thư viện thuộc các thành phố lớn đều định hướng hoạt động lên việc thực hiện giáo dục Cơ Đốc giáo, tuyên truyền phổ biến rộng rãi các loại sách có nội dung tư tưởng tôn giáo tiến bộ, văn học quí tộc, lịch sử Đức….

Trong thế kỷ Ánh sáng việc phát triển quá trình giáo dục được chế định bởi việc phổ biến rộng rãi các ấn phẩm in. Trong điều kiện này các thư viện là một công cụ cực kỳ quan trọng để phổ biến các tư tưởng cơ bản của các nhà khai sáng coi giáo dục là phương thuốc bách bệnh thần hiệu đối với tất cả mọi tầng lớp trong xã hội. Những người đương thời cảm nhận thư viện như một trong những thiết chế quan trọng của xã hội, là công cụ để giáo dục công dân. Thư viện trở thành phổ cập, được xây dựng ở khắp nơi, qui mô phục vụ ngày càng mở rộng, việc tuyên truyền triển lãm sách trong các thư viện phục vụ cho mục đích giáo dục được tiến hành thường xuyên. Cùng với các thư viện đại học, các thư viện công cộng thời kỳ này đều được coi là trung tâm giáo dục, là đồng minh thân cận của các cơ quan giáo dục, có trách nhiệm cung cấp tài liệu cho mỗi cá nhân, các nhóm người trong xã hội các

phương tiện để tự học, thủ tiêu mọi trở ngại để đến với tri thức, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, ngôn ngữ, trình độ văn hóa, lứa tuổi, địa vị xã hội…. Thư viện công cộng trở thành nguồn sinh lực của phổ cập giáo dục, là sản phẩm của nền dân chủ, là lực lượng tích cực tác động lên việc phổ cập giáo dục, văn hóa và thông tin, tham gia tích cực vào việc xóa nạn mù chữ, nâng cao trình độ dân trí, chuyên môn cho các cộng đồng dân cư ở châu Âu.

Ở VN, một số triều đại phong kiến quan niệm thư viện là nơi tàng trữ sách đồng thời cũng là trường học. Ví dụ, thư viện Lạn Kha (trên núi Phật tích, Tiên Du, Bắc Ninh) đời vua Trần Dụ Tông là nơi danh nho Trần Tôn dạy học trò; trong Quốc tử giám đời Lê có giảng đường, có thư khố phục vụ cho việc học tập; Sùng chính thư viện (thời Tây Sơn) vừa là nơi tàng trữ, dịch sách, vừa là nơi dạy học; trong trường học của các nho sĩ nổi tiếng thế kỷ XVIII, XIX như Ngô Thì Ức, Đoàn Thị Điểm, Phan Huy Ích, Phan Huy Chú v.v… đều có thư trai để đọc sách, viết sách, dạy học.

Năm 1949, nhiệm vụ phục vụ giáo dục của các thư viện công cộng trên thế giới đã được xác định rõ trong tuyên ngôn "Về thư viện công cộng" của UNESCO. Nội dung của tuyên ngôn nhấn mạnh vị trí của các thư viện công cộng trong việc góp phần hình thành và củng cố thói quen đọc sách ở trẻ em ngay từ lứa tuổi sớm nhất, hỗ trợ việc học (học riêng lẻ hay học trong nhà trường) và tự học ở các cấp độ khác nhau, giúp đỡ phát triển óc tưởng tượng và mong muốn sáng tạo ở trẻ em và thanh thiếu niên.

Năm 1970, khi đề nghị chuẩn hóa quốc tế về lĩnh vực thư viện - thông tin, UNESCO đã đưa ra định nghĩa về thư viện: "Thư viện, không phụ thuộc vào tên gọi của nó, là bất cứ bộ sưu tập có tổ chức nào của sách, ấn phẩm định kỳ hoặc các tài liệu khác, kể cả đồ họa nghe nhìn và nhân viên phục vụ có trách nhiệm tổ chức cho bạn đọc sử dụng các tài liệu đó nhằm mục đích thông tin, nghiên cứu khoa học, giáo dục hoặc giải trí".

Năm 2002, Liên hiệp Hội thư viện quốc tế (IFLA) công bố Tuyên ngôn về Internet. Bản tuyên ngôn này khẳng định nội dung cơ bản của dịch vụ thư viện là phục vụ tìm kiếm và thu nhận thông tin để phát triển trí tuệ. Trách nhiệm chủ yếu của nghề thư viện - thông tin là phục vụ tự do tiếp cận thông tin bằng mọi phương tiện, không phụ thuộc vào biên giới quốc gia. Việc truy cập Internet trong các thư viện sẽ góp phần hỗ trợ cho từng người và toàn thể xã hội đạt tới sự tự do, phồn vinh và phát triển.

Trước kia, các thư viện truyền thống tạo điều kiện thuận lợi cho mọi đối tượng tiếp cận tới toàn bộ tài sản tư tưởng của nhân loại, kho tàng văn hóa chứa đựng trên vật mang tin chủ yếu là giấy. Ngày nay, các thư viện hiện đại tích cực nối liền mọi người với tất cả mọi loại hình vật mang tin, với các nguồn tin trên thế giới. Thư viện số có thể nối liền người sử dụng với cả các ý tưởng, các hoạt động sáng tạo mà họ cần tìm hiểu, làm cho người sử dụng có thể với tới được các dạng nguồn tri thức, thông tin số trên thế giới. Thư viện số tạo ra cơ chế phát hiện nguồn, cho phép người sử dụng nhận dạng, xác định được các nguồn tin cần tìm và vị trí lưu giữ các nguồn tin đó, cung cấp cơ chế chuyển giao các nguồn tin riêng biệt tới người sử dụng, kể cả quá trình nhận các nguồn tin ở nơi khác và chuyển cho người sử dụng.

Cho đến nay, với vốn tài liệu và nguồn lực thông tin khổng lồ được lưu giữ, khai thác sử dụng tại các thư viện, vai trò của thư viện ngày càng tăng lên trong phổ cập giáo dục, xóa nạn mù chữ, mù tin, giáo dục ý thức công dân, phát triển cuộc sống tinh thần của người dân, giáo dục tự học để người dân học tập liên tục, học tập suốt đời. Nhìn chung, các thư viện đều nỗ lực tuyên truyền, giới thiệu các nguồn thông tin và truyền thông có chất lượng, được tự do truy cập. Thư viện hỗ trợ người dùng tin về kỹ năng làm việc với Internet, tổ chức truy cập những thông tin có chất lượng cho tất cả mọi người sử dụng.

Để thực hiện nhiệm vụ giáo dục tự học, tự nghiên cứu, các thư viện trên thế giới đều tổ chức nhiều hình thức phong phú nhằm luân chuyển tài liệu, phổ biến, cung ứng thông tin bổ ích ngày càng rộng rãi trong bạn đọc - người dùng tin. Các thư viện tạo lập thói quen hướng tới tri thức và thông tin, tìm mọi biện pháp nâng cao trình độ, năng lực sử dụng, khai thác tri thức, thông tin của bạn đọc - người dùng tin.

Những nguyên tắc giáo dục được sử dụng rộng rãi trong phương pháp phục vụ người đọc - người dùng tin, trong công tác tư vấn đọc sách, tham khảo tài liệu, đặc biệt với lứa tuổi thanh thiếu niên và đối tượng học sinh, sinh viên.

Trong tác phẩm *Làn sóng thứ ba* nhà Tương lai học Alvin Toffler khi viết về người lao động mới đã đưa ra luận điểm «Người làm việc buộc phải đối phó với những thay đổi thường xuyên hơn trong nhiệm vụ của họ, cũng như phải đối phó với sự thay đổi vị trí cá nhân, thay đổi sản phẩm và sự tổ chức lại»[1]. Ở nước ta hiện nay, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế kéo theo sự chuyển dịch cơ cấu lao động. Các khu công nghiệp, các khu chế xuất sẽ ngày càng nhiều, các ngành nông nghiệp cũng đang được hiện đại hóa từng bước. Vì vậy, bên cạnh nhu cầu phát triển hệ thống trường học ở mọi cấp bậc, đòi hỏi phát triển các trung tâm học tập cộng đồng, phát triển các hình thức giáo dục không chính quy, giáo dục nâng cao trình độ ngắn hạn, giáo dục từ xa, phát triển các thư viện ở cấp cơ sở. Người học có đủ các độ tuổi khác nhau, ai cũng phải học tập ở bất kỳ thời điểm nào trong cuộc sống của mình chứ không phải chỉ có trẻ em, thanh niên mới có nhu cầu học tập. Trong bối cảnh này, các thư viện phải tăng cường phục vụ cho chương trình học tập trong và ngoài nhà trường của mọi tầng lớp nhân dân. Ai muốn tự học, tự nghiên cứu, tự mở mang tầm hiểu biết đều có cơ hội đến với thư viện thuộc các thành phần sở hữu khác nhau: nhà nước, tập thể, tư nhân.

Nền giáo dục của VN trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI đang hướng đến xã hội học tập với tư tưởng chủ đạo là giáo dục suốt đời, với 4 trụ cột : học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tồn tại. Chính vì vậy, vai trò của các thư viện sẽ ngày càng cao hơn trong việc giáo dục tri thức, giáo dục tư tưởng, chính trị, giáo dục nhân cách trong môi trường xã hội có nhiều chuyển biến phức tạp, trong sự đan xen giữa cái cũ và cái mới, tiêu cực và tích cực, nếp sống cổ truyền và văn minh công nghiệp, lối sống nhân văn và lối sống thực dụng. Các thư viện là công cụ hữu hiệu phát triển giáo dục tự học, tự nghiên cứu. Các tri thức và thông tin được cung cấp và phổ biến từ thư viện sẽ giúp từng công dân không ngừng tiến thủ để hoàn thiện bản thân, biết cách sống thân thiện, khoan dung với người khác hơn, biết phối hợp, hợp tác trong lao động tốt hơn, tôn trọng thực tế hơn, yêu quý môi trường hơn, không ngừng khám phá tri thức, trau dồi năng lực làm chủ công nghệ mới.

Mạng lưới thư viện phân bổ trải rộng trên toàn quốc luôn được coi là một trong những cơ quan, tổ chức văn hóa, giáo dục nòng cốt trong giáo dục lòng yêu nước, giáo dục truyền thống, giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, giáo dục đạo đức, lối sống, hình thành các chuẩn mực và thang bậc giá trị của con người mới, phát triển toàn diện. Các thư viện đều chú trọng giáo dục tri thức bằng cách phổ biến rộng rãi thông tin khoa học và công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật; chú trọng giáo dục thẩm mỹ, tuyên truyền nếp sống văn minh ở cả vùng đô thị và nông thôn. Trên thực tế, các thư viện đã góp phần tích cực giảm bớt ảnh hưởng của ấn phẩm độc hại đang có xu hướng lan rộng không những ở các thành phố mà cả ở nông thôn, thậm chí cả ở vùng sâu, vùng xa, đồng thời góp phần đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống đang trở thành hiểm họa đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Xu hướng xây dựng và phát triển các thư viện đa phương tiện, thư viện điện tử (kể cả ở cấp cơ sở), thư viện số hiện nay ở nước ta sẽ tạo ra môi trường lý tưởng cho việc tự học, tự nghiên cứu, tự hoàn thiện nhân cách, tự nâng cao trình độ học vấn và tay nghề, tạo ra các cơ hội tìm kiếm việc làm cho thanh niên, sinh viên. Các thư viện hiện đại sẽ hiện thực hóa việc học tập suốt đời trong xã hội, tạo cho người dân có cơ hội học tập suốt đời, được hưởng sự công bằng trong thụ hưởng tri thức và thông tin, xóa bỏ dần sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn, xóa bỏ khoảng cách công nghệ số, hàng triệu người dân VN có thể hội nhập với thế giới số. Các tri thức thiết thực và thông tin bổ ích người dân được tiếp nhận từ thư viện sẽ góp phần làm hạn chế bớt các tệ nạn xã hội, đem lại niềm vui, hạnh phúc cho từng gia đình; các công nhân, nông dân dần dần sẽ được « trí thức hóa ». Các tri thức và thông tin được cung cấp từ thư viện tiếp tục hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho học sinh, sinh viên trở thành lực lượng lao động trí thức có trình độ cao qua tự học, tự nghiên cứu suốt đời.●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alvin Toffler. *Làn sóng thứ ba*.- TPHCM, nxb Thông tin lý luận, 1992.- Tr.182-183.

2. B. F. Vô Lô Đin. *Lịch sử thư viện thế giới*.- Xanh-Pê tec bua, 2002.-352 tr.

3. Dương Bích Hồng. *Lịch sử sự nghiệp thư viện VN trong tiến trình văn hóa dân tộc*.-H.: Vụ Thư viện Bộ Văn hóa thông tin, 1999.-270 tr.

4. The IFLA Internet Manifesto//IFLA Journal 28 (2002), N.2, Tr. 81-82.